

Bản án số: 48/2020/HS -ST
Ngày: 24-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Kính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Kim và ông Bùi Văn Quyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn T1, sinh ngày 05/06/1987 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị V, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Bùi Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T2, sinh ngày 09/11/1985 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm 1988 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Bùi Văn T3, sinh ngày 04/10/1995 tại: Xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình ; Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị L, sinh năm

1968; bị cáo có vợ là Bùi Thị L, sinh năm 1994 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/07/2020 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Xóm N, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình(có mặt).

- **Người chứng kiến:**

+ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 10 phút, ngày 12/07/2020, Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn phối hợp với Công an xã Văn Nghĩa, huyện Lạc Sơn làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình phát hiện 03 đối tượng Bùi Văn T1 (SN 1987), Bùi Văn T2 (SN 1985), Bùi Văn T3 có biểu hiện hoạt động phạm tội nên đã yêu cầu các đối tượng dừng xe để kiểm soát, thì lập tức Bùi Văn T1 (SN 1987) đang ngồi phía sau xe mô tô biển kiểm soát 28N1- 370.12 do Bùi Văn T3 cầm lái đã ném 02 (hai) gói nilon màu đen, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*T1 khai là ma túy*) từ bàn tay trái xuống lề đường. Sau đó cả ba đối tượng đã bị Tổ công tác khống chế và đưa đến vị trí hai gói ma túy mà Bùi Văn T1 (SN 1987) vừa ném xuống thì cả ba đối tượng đều thừa nhận đó là ma túy của mình. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm pháp tội quả tang, đồng thời đưa các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Lạc Sơn giải quyết. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các đối tượng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không phát hiện và thu giữ gì thêm.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Văn T1 (SN 1987) cùng đồng phạm đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình và khai nhận về nguồn gốc số ma túy do cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang ngày 12/07/2020, cụ thể như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 12/07/2020, Bùi Văn T1 (SN 1987); Bùi Văn T2(SN 1985); Bùi Văn T3 cùng rủ nhau đi đến huyện V, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đi Bùi Văn T2 (SN 1985) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-368.58 (*xe của Bùi Thị N vợ của T2*) chở người ngồi sau là Bùi Văn T1 (SN 1987), còn Bùi Văn T3 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28N1-370.12 (*xe của Bùi Văn T3*). Tại huyện V, tỉnh Sơn La cả ba đã gặp và mua được 02 (hai) gói ma túy với số tiền 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm nghìn đồng*) của một người phụ nữ không quen biết, không rõ đặc điểm nhận dạng; mục đích các đối tượng mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 13/07/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định các gói nilon bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*ngghi là ma túy*) được niêm phong trong phong bì có ghi " *Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang vụ tàng trữ trái phép chất ma túy tại xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 12/07/2020*".

Tại bản kết luận giám định số 209/KLGD - CAT - PC 09 ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: *Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói nilon màu đen trong phong bì niêm phong ghi" Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang vụ Tàng trữ trái phép chất ma túy tại xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình ngày 12/07/2020" gửi giám định có tổng khối lượng 5,94g (năm phẩy chín mươi tư gam) là ma túy, loại Heroine.*

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe LEAD, màu sơn đỏ nâu, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 28N1-368.58. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bùi Thị N (là vợ của Bùi Văn T2; sinh năm 1985). Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE , màu sơn đỏ đen trắng, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 28N1-370.12.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn mẫu giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Bùi Văn T1, sinh năm 1987; Bùi Văn T2, sinh năm 1985; Bùi Văn T3, sinh năm 1995. Mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của cán bộ giám định và chữ ký của cán bộ Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình. Bên trong có chứa 02 mẫu ma túy, loại Heroine (M1: 2,32g; M2: 0,85g) cùng toàn bộ vỏ bao gói lại sau khi giám định.

Hiện các vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Bùi Văn T1 (SN 1987) và đồng phạm vào ngày 12/07/2020 tại khu vực huyện V, tỉnh Sơn La. Do không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn không có căn cứ để xác minh xử lý.

Đối với Bùi Thị N (vợ của Bùi Văn T2, SN 1985) chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển kiểm soát 28N1-368.58. Do không biết ngày 12/07/2020, Bùi Văn T2 sử dụng chiếc trên vào việc phạm tội, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn T1 (SN 1987) và đồng phạm về tội

"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987), Bùi Văn T2 (SN 1985), Bùi Văn T3 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; đề nghị căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987), từ 5 năm 6 tháng tù - 6 năm tù; xử phạt bị cáo Bùi Văn T2 (SN1985), Bùi Văn T3 từ 5 năm - 5 năm 6 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; đề nghị căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để xuất huỷ đối với khối lượng chất ma túy, loại Heroine cùng cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn đỏ đen trắng, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 28N1-370.12 cho bị cáo Bùi Văn T3.

Các bị cáo đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hay yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/07/2020; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 209/KLGĐ - CAT - PC 09 ngày 17/07/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 18 giờ 10 phút, ngày 12/7/2020 tại địa phận thuộc xóm K, xã V, huyện L, tỉnh Hoà Bình, Bùi Văn T1(SN 1987) và đồng phạm đã có

hành vi tàng trữ trái phép trên người 5,94g (*năm phẩy chín mươi tư gam*) ma túy, loại Heroine, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, việc các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đồng thời có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987), Bùi Văn T2 (SN 1985) và Bùi Văn T3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là các đối tượng nghiện ma túy nên các bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

Xét tính chất của vụ án, đây là vụ án đồng phạm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có tính chất giản đơn. Tuy nhiên, để làm cơ sở cho việc phân hóa trách nhiệm hình sự và cá thể hình phạt đối với các bị cáo. Hội đồng xét xử đã phân tích và xét thấy: Bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987) là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò chính; bị cáo Bùi Văn T2 (SN 1985) và bị cáo Bùi Văn T3 đồng phạm với vai trò là người giúp sức; trong đó bị cáo T2 (SN 1985) trực tiếp góp tiền để mua ma túy cho bị cáo T1 (SN 1987) tàng trữ trái phép có vai trò thứ yếu sau bị cáo T1 (SN 1987) và trên bị cáo Bùi Văn T3

[4] Xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội cho thấy: Do các bị cáo là các đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ là để phục vụ cho việc thỏa mãn cơn nghiện là nguyên nhân, điều kiện chính dẫn tới hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Xét nhân thân: Trước khi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đối với người phụ nữ đã bán Heroine cho các bị cáo ngày 12/07/2020 tại khu vực ở khu vực huyện V, tỉnh Sơn La và Bùi Thị N là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô HONDA, loại xe LEAD, biển kiểm soát 28N1-370.12, xét thấy, không có cơ sở xem xét, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo còn có thể bị bổ sung. Song xem xét cụ thể trường hợp của các bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9]Về vật chứng vụ án: Xét thấy việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn đúng quy định nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, biển kiểm soát 28N1-370.12 được gia đình bị cáo Bùi Văn T3 cùng góp tiền mua, cùng sử dụng làm phương tiện đi lại cho cả nhà; mặt khác xe mô tô không dùng làm nơi cất trữ tang vật phạm pháp nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Văn T3. Đối với các mẫu chất ma túy cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[10]Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

* Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987), Bùi Văn T2 (SN 1985) và Bùi Văn T3 phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* Xử phạt:

+ Bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987) **05 (năm) năm 06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/07/2020.

+ Bị cáo Bùi Văn T2 (SN 1985) **05 (năm) năm 03 (ba)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/07/2020.

+ Bị cáo Bùi Văn T3 **05 (năm)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 12/07/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu để xuất huỷ đối với: 01 (một) phong bì niêm phong, còn nguyên vẹn mẫu giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình mang tên Bùi Văn T1, sinh năm 1987; Bùi Văn T2, sinh năm 1985; Bùi Văn T3, sinh năm 1995. Mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, chữ ký của cán bộ giám định và chữ ký của cán bộ Công an huyện Lạc Sơn - Hòa Bình. Bên trong có chứa 02 mẫu ma túy, loại Heroine (M1: 2,32g; M2: 0,85g) cùng toàn bộ vỏ bao gói lại sau khi giám định.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T3: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, màu sơn đỏ đen trắng, xe cũ đã qua sử dụng; biển kiểm soát 28N1-370.12.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 23/10/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Bùi Văn T1 (SN 1987), Bùi Văn T2 (SN 1985) và Bùi Văn T3 mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Hòa Bình (b/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình
- Bị cáo+ Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Kính

